

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN TRONG VIỆC PHÒNG NGỪA
XÂM HẠI VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHẬN THỨC GIỚI TÍNH LÀNH MẠNH
CHO HỌC SINH TIỂU HỌC**



Lĩnh vực/môn: Giáo dục

Cấp học: Tiểu học

Nhóm tác giả:

Lê Thị Mai - Chức vụ: Giáo viên

Phan Thị Tuy - Chức vụ: Phó hiệu trưởng

*Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Chu Văn An, xã Đức An,
tỉnh Lâm Đồng*

Đức An, tháng 2 năm 2026

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
A	PHẦN MỞ ĐẦU	3
1	Lý do chọn đề tài	3
2	Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài	4
3	Đối tượng nghiên cứu	6
4	Phương pháp nghiên cứu	7
5	Giới hạn, phạm vi nghiên cứu	8
6	Tính mới của sáng kiến	9
B	PHẦN NỘI DUNG	10
I	Cơ sở lý luận	10
II	Thực trạng vấn đề	11
III	Nội dung các giải pháp	17
1	Giải pháp 1: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền – giáo dục kiến thức cơ bản về giới tính và phòng tránh xâm hại cho học sinh	17
2	Giải pháp 2: Xây dựng cầu nối giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng	20
3	Giải pháp 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm – rèn kỹ năng thực hành	23
4	Giải pháp 4: Xây dựng môi trường lớp học an toàn – thân thiện – tin cậy	25
IV	Hiệu quả của giải pháp	27
C	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	30
1	Kết luận	30
2	Bài học kinh nghiệm	31
3	Kiến nghị	32
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	34

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chúng tôi những người làm công tác giáo dục luôn tâm niệm rằng: giáo dục tiểu học không chỉ dừng lại ở việc dạy chữ, dạy kiến thức theo chương trình, mà còn là hành trình âm thầm nuôi dưỡng nhân cách, bảo vệ sự an toàn và định hướng những giá trị sống nền tảng cho học sinh.

Những năm gần đây, tình trạng xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục, liên tục được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng với tần suất ngày càng dày đặc, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Điều đáng lo ngại là các vụ việc không chỉ xảy ra ở những khu vực phức tạp, mà có thể xuất hiện ngay trong môi trường quen thuộc của trẻ: gia đình, khu dân cư, thậm chí là những nơi được xem là an toàn. Thực tế ấy đã gióng lên hồi chuông cảnh báo mạnh mẽ đối với ngành giáo dục nói chung và đội ngũ giáo viên tiểu học nói riêng về trách nhiệm bảo vệ học sinh từ sớm, từ xa, bằng con đường giáo dục chủ động và bền vững.

Học sinh tiểu học là lứa tuổi còn non nớt về thể chất, hạn chế về nhận thức và kỹ năng sống. Các em sống hồn nhiên, tin tưởng người lớn, dễ tò mò trước những điều mới lạ nhưng lại chưa đủ khả năng phân biệt đúng – sai, an toàn – nguy hiểm. Nếu không được định hướng kịp thời, các em rất dễ hiểu sai, tiếp nhận lệch lạc hoặc rơi vào những tình huống nguy hiểm mà không biết cách tự bảo vệ mình.

Tại Trường Tiểu học Chu Văn An, học sinh chủ yếu là con em các gia đình sinh sống tại địa phương. Các em được học tập trong môi trường sư phạm thân thiện, an toàn; tuy nhiên, thực tế cho thấy việc giáo dục giới tính và phòng ngừa xâm hại trẻ em vẫn còn những khoảng trống nhất định. Một bộ phận phụ huynh còn tâm lý e ngại, cho rằng những nội dung liên quan đến giới tính là “nhạy cảm”, “khó nói”, dẫn đến việc né tránh hoặc trì hoãn trao đổi với con. Điều này khiến nhiều em chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về quyền cơ thể, ranh giới cá nhân, cũng như kỹ năng xử lý khi gặp tình huống không an toàn.

Giáo viên chủ nhiệm là người gần gũi với học sinh nhất trong nhà trường, là người theo dõi sự thay đổi về tâm sinh lý, hành vi, cảm xúc của các em mỗi ngày. Thông qua các hoạt động giáo dục, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm và sự quan tâm chân thành, giáo viên chủ nhiệm có điều kiện thuận lợi để kịp thời định hướng nhận thức giới tính lành mạnh, giúp học sinh hiểu đúng về cơ thể mình, biết tôn trọng bản thân và người khác, đồng thời hình thành kỹ năng tự bảo vệ trước các nguy cơ xâm hại.

Những nhận thức ban đầu về giới tính, cảm xúc, mối quan hệ và giá trị bản thân nếu được định hướng đúng đắn sẽ trở thành “tấm khiên vô hình” giúp các em tự tin, an toàn và phát triển lành mạnh trong các giai đoạn học tập tiếp theo.

Ngược lại, nếu thiếu sự quan tâm và giáo dục kịp thời, những khoảng trống nhận thức ấy có thể dẫn đến hậu quả lâu dài, ảnh hưởng đến tâm lý, hành vi và sự phát triển toàn diện của trẻ.

Xuất phát từ thực tiễn công tác chủ nhiệm tại Trường Tiểu học Chu Văn An, từ những trăn trở nghề nghiệp và trách nhiệm của người thầy trước học sinh, chúng tôi lựa chọn đề tài **“Phát huy vai trò của giáo viên trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học”** như một giải pháp thiết thực nhằm góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Đề tài không chỉ hướng đến việc trang bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh mà còn tăng cường vai trò kết nối giữa nhà trường – gia đình – xã hội, giúp phụ huynh hiểu đúng, đồng hành đúng và cùng nhà trường bảo vệ trẻ em bằng những hành động cụ thể, bền vững.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

2.1. Mục tiêu của đề tài

Mục tiêu tổng quát của sáng kiến kinh nghiệm này là nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, trong đó trọng tâm là giáo dục kỹ năng tự bảo vệ và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh, thông qua việc phát huy vai trò nòng cốt, chủ động và xuyên suốt của giáo viên chủ nhiệm tại Trường Tiểu học Chu Văn An. Thông qua đó góp phần hình thành môi trường giáo dục an toàn, tích cực và nhân văn, đảm bảo mỗi học sinh được quan tâm, tôn trọng và phát triển hài hòa về tinh thần lẫn thể chất.

Trên cơ sở mục tiêu chung, đề tài hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

Mục tiêu 1: Bồi dưỡng nhận thức và rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ cho bản thân học sinh

Giúp 100% học sinh lớp 3 được trang bị những kiến thức cơ bản, khoa học và phù hợp với lứa tuổi về giới tính, sự khác biệt giữa nam và nữ, cũng như nhận diện đúng các bộ phận trên cơ thể, đặc biệt là các bộ phận riêng tư, với thái độ tự nhiên, tích cực, không e ngại hay xấu hổ.

Giúp học sinh hiểu rõ khái niệm **“quyền cơ thể”**, biết rằng mỗi em đều có quyền được bảo vệ, được tôn trọng và có quyền từ chối những hành vi khiến bản thân cảm thấy không an toàn.

Trang bị cho 100% học sinh các quy tắc an toàn cơ bản như: quy tắc đồ lót, quy tắc 5 ngón tay, nhận diện “vùng an toàn – vùng không an toàn”, đồng thời rèn luyện cho các em kỹ năng phản ứng nhanh, dứt khoát (biết nói “Không”, biết tránh xa, biết tìm kiếm sự trợ giúp từ người lớn đáng tin cậy) khi gặp các tình huống có nguy cơ xâm hại.

Mục tiêu 2: Đổi mới và chuẩn hóa phương pháp giáo dục giới tính trong lớp học

Xây dựng và triển khai hiệu quả các hình thức, phương pháp giáo dục giới tính và phòng ngừa xâm hại phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học, bảo đảm tính khoa học, gần gũi, dễ hiểu và không gây áp lực tâm lý cho học sinh.

Lồng ghép nội dung về giới, cảm xúc và kỹ năng tự bảo vệ vào các môn học và hoạt động giáo dục như: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp... theo hướng linh hoạt, phù hợp lứa tuổi, bảo đảm tính sư phạm, tránh gây căng thẳng hoặc áp lực cho học sinh.

Từng bước xây dựng lớp học trở thành một “**không gian an toàn**”, nơi học sinh cảm thấy được lắng nghe, được tôn trọng và sẵn sàng chia sẻ những băn khoăn, thắc mắc liên quan đến cơ thể, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội với giáo viên chủ nhiệm.

Mục tiêu 3: Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục kỹ năng bảo vệ bản thân cho học sinh.

Nâng cao nhận thức cho đa số phụ huynh học sinh (dự kiến từ 80% trở lên) về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục giới tính và phòng ngừa xâm hại trẻ em ngay từ bậc tiểu học.

Giúp phụ huynh hiểu đúng rằng giáo dục giới tính không phải là nội dung nhạy cảm cần né tránh, mà là một phần thiết yếu trong giáo dục kỹ năng sống, góp phần bảo vệ con em mình.

Thiết lập kênh phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh nhằm kịp thời nắm bắt tâm lý, hành vi của học sinh, từ đó cùng nhau giám sát, hỗ trợ và bảo vệ các em trước những nguy cơ tiềm ẩn từ môi trường gia đình, nhà trường và xã hội.

2.2. Nhiệm vụ của đề tài

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu đã đề ra, đề tài tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Nhiệm vụ 1: Hệ thống hóa căn cứ lý luận và phân tích cơ sở thực tiễn của công tác giáo dục kỹ năng tự bảo vệ và phòng ngừa xâm hại trong trường tiểu học.

Nghiên cứu, tổng hợp các văn bản chỉ đạo, tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính và phòng ngừa xâm hại trẻ em trong trường học.

Khảo sát, đánh giá thực trạng nhận thức, hiểu biết và kỹ năng tự bảo vệ của 44 học sinh khối lớp 3 cũng như nhận thức của 44 phụ huynh về giáo dục giới tính và phòng ngừa xâm hại, nhằm xác định những điểm mạnh, hạn chế và nhu cầu thực tế làm cơ sở xây dựng giải pháp phù hợp.

Nhiệm vụ 2: Thiết kế và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục trong phạm vi lớp học.

Thiết kế các chủ đề giáo dục cụ thể, gắn gũi với học sinh thông qua các hình thức như: kể chuyện, đóng vai tình huống, vẽ tranh, trò chơi học tập, thảo luận nhóm..., giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách tự nhiên, hứng thú.

Tích hợp nội dung về giới, kỹ năng tự bảo vệ và phòng ngừa nguy cơ xâm hại vào các môn học và hoạt động giáo dục hiện hành, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp chương trình và không tạo áp lực cho học sinh.

Chú trọng giáo dục cảm xúc (nhận biết cảm xúc tích cực – tiêu cực, cảm xúc an toàn – không an toàn) và kỹ năng giao tiếp quyết đoán (biết từ chối, biết trình bày, biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết).

Nhiệm vụ 3: Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và các lực lượng giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các buổi họp, sinh hoạt chuyên đề với phụ huynh nhằm chia sẻ kiến thức, thống nhất cách tiếp cận và ngôn ngữ giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

Phối hợp với nhà trường, cán bộ y tế học đường, Đoàn – Đội và các lực lượng liên quan để tuyên truyền, cung cấp thông tin chính xác, phù hợp về chăm sóc sức khỏe, giới tính và bảo vệ trẻ em.

Khuyến khích phụ huynh đồng hành cùng giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi, hỗ trợ và kịp thời phát hiện những biểu hiện bất thường về tâm lý, hành vi của học sinh.

Nhiệm vụ 4: Đánh giá và kiểm chứng hiệu quả của sáng kiến

Tổ chức đánh giá định kỳ trước và sau khi triển khai sáng kiến thông qua quan sát, trao đổi, bài kiểm tra ngắn và phỏng vấn học sinh nhằm đo lường mức độ thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi.

Thực hiện tổng hợp dữ liệu, đánh giá mức độ tác động của sáng kiến và hoàn thiện hệ thống giải pháp trên cơ sở minh chứng thực tiễn.

Xây dựng phương án phổ biến và triển khai rộng rãi sáng kiến trong toàn trường khi đủ điều kiện áp dụng.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Chủ thể nghiên cứu: Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức, thực hiện và đánh giá các hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học.

- Khách thể nghiên cứu: Học sinh trường Tiểu học Lê Văn Tám (Lớp 3C), học sinh trường Tiểu học Chu Văn An (Lớp 3C) và học sinh trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (Lớp 3B).

4. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm bảo đảm tính khách quan, khoa học và khả năng kiểm chứng của sáng kiến, tôi sử dụng kết hợp các nhóm phương pháp nghiên cứu sau:

*** Nhóm Phương pháp Nghiên cứu Lý luận**

Qua nghiên cứu lý luận, xác lập cơ sở khoa học và khung định hướng cho việc thiết kế hệ thống giải pháp:

- Phân tích và Tổng hợp: Nghiên cứu, phân tích các tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật, nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ GD&ĐT về quyền trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em và giáo dục giới tính. Chất lọc, hệ thống hóa các tiếp cận và mô hình giáo dục giới tính phù hợp với lứa tuổi tiểu học, làm căn cứ xây dựng nội dung can thiệp.

- Hệ thống hóa và Khái quát hóa: Hệ thống hóa các kinh nghiệm giáo dục phòng ngừa xâm hại thành các nguyên tắc, quy tắc dễ nhớ, dễ áp dụng (ví dụ: Quy tắc đồ lót, Quy tắc 5 ngón tay) để khái quát thành quy trình triển khai hiệu quả trong vai trò của giáo viên chủ nhiệm.

*** Nhóm Phương pháp nghiên cứu thực tiễn và thu thập dữ liệu**

Phương pháp này nhằm thu thập dữ liệu thực tế ở 44 em học sinh khối 3

- Phương pháp khảo sát (Điều tra bằng phiếu hỏi): Thiết kế các phiếu khảo sát riêng biệt cho học sinh (về nhận thức cơ bản về cơ thể, giới tính, và kỹ năng ứng phó) và cho phụ huynh (về mức độ quan tâm, kiến thức và thái độ về giáo dục giới tính cho con).

- Phương pháp quan sát sư phạm: Tiến hành quan sát có hệ thống về thái độ, hành vi, mức độ tương tác và sự tự tin của học sinh trong các hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày trước và sau khi áp dụng sáng kiến. Đồng thời ghi chép, theo dõi các biểu hiện thay đổi cũng như những trường hợp học sinh chủ động đặt câu hỏi, chia sẻ liên quan đến vấn đề cơ thể và giới tính.

- Phương pháp trò chuyện, Phỏng vấn Sâu: Tiến hành các cuộc trò chuyện thân mật, cá nhân hóa với một số học sinh đại diện (đặc biệt là học sinh nhút nhát, có biểu hiện lo lắng) và các nhóm phụ huynh. Mục đích là thu thập những thông tin định tính sâu sắc về những rào cản văn hóa, phong tục, hoặc những câu chuyện cá nhân liên quan đến nhận thức giới tính và xâm hại.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Áp dụng thử nghiệm các bài giảng, hoạt động giáo dục đã thiết kế (giải pháp mới) tại các lớp 3 trong một khoảng thời

gian nhất định. So sánh kết quả thu được sau thực nghiệm với dữ liệu khảo sát ban đầu nhằm đánh giá tính khả thi và mức độ tác động của sáng kiến.

*** Phương pháp xử lý số liệu**

- Sử dụng các công cụ thống kê mô tả (tỷ lệ phần trăm, tần suất) để xử lý và so sánh số liệu trước – sau thực hiện sáng kiến, làm căn cứ đánh giá mức độ đạt được của đề tài.

Với việc kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp này, chúng tôi tin rằng sáng kiến sẽ không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà còn mang tính ứng dụng thực tiễn cao, đem lại hiệu quả rõ rệt trong việc bảo vệ và giáo dục học sinh khối 3

5. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu

Việc xác định rõ giới hạn và phạm vi sẽ giúp chúng tôi tập trung nguồn lực, thời gian và công sức để đi sâu vào giải quyết vấn đề cốt lõi của đề tài tại lớp học đặc thù của mình.

*** Giới hạn về nội dung:**

- Đề tài chỉ tập trung vào hai khía cạnh chính: (1) Phòng ngừa xâm hại (trang bị kỹ năng tự bảo vệ, nhận diện nguy cơ) và (2) Định hướng nhận thức giới tính lành mạnh (hiểu về cơ thể, cảm xúc, ranh giới cá nhân) ở mức độ phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi tiểu học (lớp 3).

- Chúng tôi không đi sâu vào các vấn đề phức tạp hơn như sức khỏe sinh sản vị thành niên, quan hệ tình dục an toàn, hay các khía cạnh chuyên sâu của đa dạng giới (LGBTQ+), vốn phù hợp hơn với cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông.

*** Giới hạn về giải pháp:**

- Các giải pháp được đề xuất trong sáng kiến này xoay quanh vai trò của giáo viên chủ nhiệm (tích hợp vào hoạt động giảng dạy, sinh hoạt lớp, làm cầu nối với phụ huynh). Chúng tôi không đi vào chi tiết các giải pháp mang tính vĩ mô (chính sách nhà nước, cải cách chương trình tổng thể) mà tập trung vào các giải pháp khả thi, dễ thực hiện tại môi trường lớp học và nhà trường.

*** Giới hạn về thời gian:**

Thời gian nghiên cứu và áp dụng sáng kiến được thực hiện trong học kỳ I năm học 2025 – 2026. Hiệu quả được đánh giá thông qua mức độ chuyển biến về nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trong suốt quá trình thực hiện.

*** Phạm vi nghiên cứu:** Để đánh giá thực trạng vai trò của giáo viên chủ

nhiệm trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học, nội dung sáng kiến tập trung khảo sát và giáo viên chủ nhiệm, học sinh, phụ huynh khối lớp 3 trường Tiểu học Chu Văn An, trường TH Lê Văn Tám xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

Việc xác định giới hạn và phạm vi này giúp sáng kiến của chúng tôi trở nên tập trung, sâu sắc, và mang lại những bài học kinh nghiệm cụ thể, quý báu, dễ dàng chuyển giao cho các giáo viên chủ nhiệm khác trong môi trường có đặc điểm tương đồng.

- Thời điểm: Từ tháng 9/2025 đến tháng 1/2026

6. Tính mới của đề tài

Đề tài **“Phát huy vai trò của giáo viên trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh trong trường Tiểu học”** mang tính mới và khác biệt ở một số điểm nổi bật sau:

Tiếp cận vấn đề từ vai trò trung tâm của giáo viên chủ nhiệm – lực lượng gần gũi, hiểu rõ học sinh nhất và có ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên đến quá trình hình thành nhân cách, nhận thức và kỹ năng sống của các em. Đây là cách tiếp cận mới, thực chất, giúp công tác phòng ngừa xâm hại và giáo dục giới tính được triển khai liên tục, bền vững ngay trong hoạt động giáo dục hằng ngày, thay vì chỉ dừng lại ở các buổi tuyên truyền mang tính thời điểm.

Kết hợp hài hòa giữa giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính và phòng ngừa xâm hại trong một hệ thống giải pháp thống nhất. Việc tích hợp các nội dung này giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn hình thành thái độ đúng đắn và kỹ năng tự bảo vệ bản thân, tránh được sự rời rạc, chồng chéo thường gặp trong các hoạt động giáo dục truyền thống.

Ứng dụng các phương pháp giáo dục tích cực như thảo luận nhóm, sắm vai, xử lý tình huống, trải nghiệm thực hành vào những nội dung vốn được xem là nhay cảm. Cách tiếp cận này giúp học sinh tiếp nhận kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không e dè, không gây áp lực tâm lý, đồng thời tăng tính tương tác và hiệu quả giáo dục.

Xây dựng quy trình phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Cộng đồng, hình thành mạng lưới bảo vệ trẻ em nhiều lớp. Sự phối hợp này giúp thống nhất cách giáo dục, tăng cường giám sát và hỗ trợ học sinh cả trong và ngoài nhà trường, nâng cao hiệu quả phòng ngừa xâm hại một cách toàn diện.

Đề tài xây dựng hệ thống bài tập tình huống gần gũi với thực tế đời sống của học sinh tiểu học, dễ hiểu, dễ thực hiện và có tính phòng ngừa cao. Các tình huống được thiết kế phù hợp với sinh hoạt hằng ngày của học sinh, có thể áp dụng trực tiếp trong lớp chủ nhiệm và các hoạt động trải nghiệm, tạo điều kiện thuận lợi để nhân rộng và triển khai hiệu quả trong thực tiễn giáo dục.

B. PHẦN NỘI DUNG

I. Cơ sở lý luận

Trong những năm gần đây, vấn đề phòng ngừa xâm hại trẻ em và giáo dục giới tính lành mạnh đã và đang trở thành mối quan tâm chung của toàn xã hội. Sự gia tăng các vụ việc xâm hại trẻ em được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng không chỉ giống lên hồi chuông cảnh báo về mức độ nghiêm trọng của vấn đề, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với ngành giáo dục trong việc chủ động trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ ngay từ những năm đầu đời. Thực tế cho thấy, các nguy cơ xâm hại không còn là những mối đe dọa xa vời mà có thể xuất hiện ngay trong những môi trường quen thuộc xung quanh trẻ. Điều đó đặt ra một câu hỏi lớn đối với mỗi giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm: *Ai sẽ kịp thời trang bị cho các em “tấm khiên” bảo vệ bản thân trước khi những rủi ro xảy ra?*

Theo quan điểm của tâm lý học lứa tuổi, học sinh lớp 3 (khoảng 8 tuổi) đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ tiền dậy thì. Đây là giai đoạn các em bắt đầu có sự phát triển rõ rệt về nhận thức, cảm xúc và sự tò mò đối với cơ thể cũng như các mối quan hệ xung quanh. Trẻ có xu hướng muốn khám phá, đặt nhiều câu hỏi, song lại chưa có đủ kỹ năng sống, khả năng đánh giá nguy cơ và kinh nghiệm xã hội để tự bảo vệ mình. Đặc điểm tâm lý nổi bật của học sinh lớp 3 là sự tin tưởng vào người lớn, dễ bị tác động bởi lời nói, hành vi của người khác, trong khi khả năng phản kháng, từ chối hay tìm kiếm sự trợ giúp vẫn còn hạn chế. Chính những yếu tố này khiến các em trở thành đối tượng dễ bị tổn thương nếu không được định hướng và giáo dục kịp thời.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh xã hội hiện đại, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, internet và các phương tiện truyền thông đã tạo ra nhiều cơ hội học tập cho học sinh, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn không ít nguy cơ. Học sinh lớp 3 có thể vô tình tiếp cận với những thông tin không phù hợp về giới tính, cơ thể hoặc các mối quan hệ xã hội mà chưa đủ khả năng phân tích, chọn lọc. Nếu thiếu sự hướng dẫn đúng đắn, các em rất dễ hình thành nhận thức lệch lạc, dẫn đến những hành vi hoặc phản ứng không an toàn khi gặp các tình huống thực tế.

Về mặt định hướng giáo dục, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã xác định rõ mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, trong đó nhấn mạnh việc hình thành năng lực tự chủ, tự học, kỹ năng sống và khả năng tự bảo vệ bản thân. Các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe, giáo dục giới tính, phòng ngừa xâm hại trẻ em được lồng ghép trong nhiều môn học và hoạt động giáo dục, phù hợp với từng lứa tuổi. Đồng thời, Luật Trẻ em năm 2016 cũng quy định rõ trách nhiệm của nhà trường và đội ngũ giáo viên trong việc đảm bảo an toàn cho trẻ, phòng chống các hành vi xâm hại, bạo lực, giúp trẻ được sống và học tập trong môi trường an toàn, lành mạnh. Những định hướng và quy định này khẳng định rằng giáo dục giới tính và kỹ năng phòng ngừa xâm hại không phải là nội dung “nhạy cảm” cần né tránh, mà là nhiệm vụ cần thiết, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Dưới góc độ khoa học giáo dục, giáo viên chủ nhiệm là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai giáo dục phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính cho học sinh tiểu học. Với vị trí gắn bó thường xuyên và toàn diện, giáo viên có điều kiện phát hiện sớm những biểu hiện tâm lý, hành vi bất thường, từ đó thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tư vấn và giáo dục kịp thời. Trong môi trường lớp học, giáo viên chủ nhiệm chính là “điểm tựa cảm xúc” đầu tiên để học sinh tin tưởng, chia sẻ những băn khoăn, lo lắng của mình. Thông qua các giờ sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm và sự quan tâm thường xuyên, giáo viên chủ nhiệm có điều kiện thuận lợi để giáo dục kỹ năng sống, định hướng nhận thức giới tính lành mạnh và rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, phù hợp với lứa tuổi.

Khi giáo viên chủ nhiệm biết xây dựng một môi trường lớp học an toàn, thân thiện, tôn trọng học sinh; biết lắng nghe, thấu hiểu và sử dụng các phương pháp giáo dục tích cực; biết lồng ghép nội dung phòng ngừa xâm hại và giáo dục giới tính vào các hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày, thì những kiến thức tưởng chừng khó nói sẽ trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận. Từ đó, học sinh lớp 3 không chỉ hiểu đúng về cơ thể mình, biết trân trọng bản thân, mà còn hình thành ý thức giữ gìn ranh giới cá nhân, biết nói “không” trước những hành vi không phù hợp và biết tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết.

Chính từ những cơ sở lý luận trên, việc nghiên cứu và triển khai sáng kiến về **“Phát huy vai trò của giáo viên trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học”** là hoàn toàn cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Đây không chỉ là yêu cầu của chương trình giáo dục hiện hành, mà còn xuất phát từ trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp và mong muốn chân thành của người giáo viên: giúp các em học sinh được lớn lên

trong sự an toàn, tự tin, biết yêu thương bản thân và đủ bản lĩnh để tự bảo vệ mình trước những thách thức của cuộc sống.

II. Thực trạng vấn đề

1. Thuận lợi

Trong những năm gần đây, trường Tiểu học Chu Văn An, trường Tiểu học Lê Văn Tám và một số trường học khác trên địa bàn xã Đức An đã nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của xã/tỉnh của ngành giáo dục và quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em, nhà trường đã quan tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, được triển khai tương đối đầy đủ và kịp thời trong từng năm học.

Hiệu trưởng nhà trường đã linh hoạt áp dụng nhiều hình thức giáo dục khác nhau nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh. Trong đó, các hình thức phổ biến và có hiệu quả bước đầu là thông qua sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm và các buổi tuyên truyền lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống. Những hoạt động này đã góp phần giúp học sinh bước đầu làm quen với khái niệm về an toàn cá nhân, ranh giới cơ thể và cách ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ.

Ban giám hiệu, Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm là những lực lượng nòng cốt trực tiếp tham gia tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính cho học sinh.

Bên cạnh đó, nhà trường đã bước đầu đánh giá được sự tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, từ đó nhận diện được những yếu tố tác động mạnh và yếu để làm căn cứ đề xuất các giải pháp phù hợp, sát với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi đã đạt được, công tác giáo dục phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tại Trường Tiểu học Chu Văn An và trường Tiểu học Lê Văn Tám vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế nhất định như sau:

2.1. Về cơ sở vật chất

Do điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, nhà trường chưa thể bố trí được một không gian tư vấn tâm lý chuyên biệt dành riêng cho học sinh. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của việc hỗ trợ tâm lý, lắng nghe và chia sẻ những vấn đề tế nhị mà học sinh gặp phải. Trong nhiều trường hợp, học sinh chưa có điều kiện thuận lợi để được tư vấn riêng tư, kịp thời khi gặp những băn khoăn, lo lắng liên quan đến cơ thể, cảm xúc hoặc các tình huống không an toàn.

2.2. Về phía giáo viên

Trong thực tế công tác giáo dục, vấn đề phòng ngừa xâm hại và giáo dục giới tính lành mạnh vẫn còn là một nội dung khó đối với nhiều giáo viên, trong đó có cả giáo viên chủ nhiệm. Không ít thầy cô còn lúng túng khi đề cập đến các chủ đề liên quan đến cơ thể, giới tính hay các nguy cơ xâm hại, do đây là những nội dung mang tính nhạy cảm, chưa thật sự quen thuộc trong hoạt động giảng dạy truyền thống.

Bên cạnh đó, một số giáo viên còn tâm lý e dè, lo ngại phụ huynh hiểu sai hoặc cho rằng việc giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học là “quá sớm”. Việc thiếu các buổi tập huấn chuyên sâu, thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể, phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 3 cũng khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp và cách diễn đạt sao cho vừa khoa học, vừa nhẹ nhàng, dễ tiếp nhận.

Ngoài ra, áp lực công việc, hồ sơ, kế hoạch giảng dạy và các nhiệm vụ khác cũng khiến thời gian dành cho giáo dục kỹ năng sống chưa được đầu tư tương xứng. Một số hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại và định hướng giới tính mới chỉ dừng lại ở mức lồng ghép, tuyên truyền chung, chưa đi sâu vào rèn luyện kỹ năng cụ thể cho học sinh. Điều này khiến giáo viên chủ nhiệm dù có tâm huyết nhưng vẫn cảm thấy chưa thực sự yên tâm về khả năng tự bảo vệ của học sinh.

2.3. Về phía học sinh

Học sinh lớp 3 là lứa tuổi còn nhỏ, hồn nhiên, trong sáng và rất tin tưởng vào người lớn. Chính sự ngây thơ ấy khiến các em dễ bị tác động bởi lời nói, hành vi của người khác mà chưa có đủ khả năng đánh giá mức độ an toàn hay nguy hiểm. Qua quan sát thực tế, chúng tôi nhận thấy nhiều học sinh chưa hiểu rõ những vùng cơ thể cần được bảo vệ, chưa phân biệt được hành vi nào là phù hợp, hành vi nào là không an toàn hoặc có nguy cơ xâm hại.

Khi gặp tình huống khiến bản thân cảm thấy lo lắng, bất an, các em thường có xu hướng im lặng, không dám chia sẻ với giáo viên hay người lớn trong gia đình. Điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro, bởi nếu không được phát hiện và hỗ trợ kịp thời, học sinh rất dễ rơi vào trạng thái lo sợ, tự ti hoặc tổn thương tâm lý.

Một số em có thể vô tình tiếp cận những nội dung không phù hợp với lứa tuổi mà không có sự hướng dẫn, kiểm soát chặt chẽ từ người lớn, dẫn đến hiểu sai, bắt chước hành vi không phù hợp.

2.4. Về phía phụ huynh

Qua trao đổi thực tế, chúng tôi nhận thấy một bộ phận phụ huynh vẫn còn tâm lý e ngại khi trò chuyện với con về giới tính và các nguy cơ xâm hại. Nhiều phụ huynh cho rằng học sinh lớp 3 vẫn còn nhỏ, chưa cần thiết phải đề cập đến

những nội dung này; một số khác lại lúng túng vì không biết nên bắt đầu từ đâu, nói như thế nào cho phù hợp với lứa tuổi của con.

Bên cạnh đó, do điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, không ít phụ huynh bận rộn với công việc mưu sinh, ít có thời gian quan tâm, trò chuyện hay hướng dẫn con nhận diện những nguy cơ tiềm ẩn xung quanh. Một số học sinh sống cùng ông bà hoặc người thân, việc quản lý, giám sát chưa thật sự chặt chẽ. Điều này làm gia tăng nguy cơ mất an toàn cho các em khi tham gia giao thông trên đường đến trường, vui chơi ở những khu vực vắng người, hoặc khi tiếp xúc với điện thoại thông minh và mạng Internet mà không có sự kiểm soát, định hướng kịp thời của người lớn.

Ở độ tuổi 8, học sinh lớp 3 bắt đầu xuất hiện những thay đổi đầu tiên về mặt tâm lý: các em tò mò hơn về cơ thể, dễ bị thu hút bởi những hình ảnh, video trên mạng, có xu hướng bắt chước hành vi mà chưa phân biệt rõ đúng – sai, an toàn – không an toàn. Nếu không được giáo dục và định hướng kịp thời, học sinh rất dễ tiếp nhận thông tin lệch lạc, hình thành những suy nghĩ hoặc hành vi chưa phù hợp với lứa tuổi, tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với sự phát triển toàn diện của các em.

Từ thực tế đó cho thấy một vấn đề đáng quan tâm: nhiều học sinh vẫn còn thiếu kiến thức cơ bản về bảo vệ cơ thể, thiếu kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm và đặc biệt là thiếu sự tự tin, mạnh dạn để nói ra khi bản thân cảm thấy không an toàn. Nhận thức rõ điều đó, chúng tôi hiểu rằng chỉ dừng lại ở sự lo lắng hay quan sát thì chưa đủ. Muốn bảo vệ học sinh một cách thiết thực và bền vững, trước hết cần phải lắng nghe các em và gia đình bằng sự chân thành, tôn trọng và thấu hiểu. Vì vậy, ngay từ đầu năm học 2025 –2026, trước khi triển khai đề tài **“Phát huy vai trò của giáo viên trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học”**, chúng tôi đã chủ động tiến hành khảo sát học sinh và phụ huynh của các em tại Trường Tiểu học Chu Văn An (lớp 3C), trường Tiểu học Lê Văn Tám (lớp 3C) và trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (lớp 3B); trọng tâm khảo sát tập trung nhiều ở lớp 3C – trường Tiểu học Chu Văn An.

Trong quá trình khảo sát, chúng tôi không sử dụng những câu hỏi nặng nề hay mang tính áp đặt, mà lựa chọn các câu hỏi nhẹ nhàng, gần gũi, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhằm tạo cảm giác an tâm để học sinh và phụ huynh sẵn sàng chia sẻ. Nội dung khảo sát tập trung vào những vấn đề như: mức độ hiểu biết của học sinh về việc bảo vệ cơ thể; khả năng nói “không” trước những hành vi khiến các em khó chịu; việc tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp tình huống bất thường; cũng như mức độ quan tâm, trò chuyện của phụ huynh với con về giới tính và kỹ năng an toàn.

Qua từng phiếu khảo sát, qua những ánh mắt còn dè dặt, những câu trả lời ngập ngừng của học sinh, chúng tôi nhận thấy các em đang rất cần được dẫn dắt bằng những lời giải thích giản dị, những bài học gần gũi để hiểu đúng về cơ thể mình, về sự an toàn và cách tự bảo vệ bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

Về phía phụ huynh, nhiều người chia sẻ một cách chân thành rằng họ chưa từng hoặc rất ít khi trò chuyện với con về giới tính vì cảm thấy “ngại”, “khó nói” hoặc cho rằng con còn nhỏ. Những chia sẻ mộc mạc ấy đã giúp chúng tôi nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm trong việc kết nối gia đình – nhà trường, hỗ trợ phụ huynh cùng đồng hành trong công tác giáo dục học sinh.

Kết quả khảo sát ban đầu chính là cơ sở quan trọng để chúng tôi xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh lớp 3, đáp ứng đúng những nhu cầu thực tế mà các em đang thiếu hụt, còn bối rối và rất cần được quan tâm, nâng đỡ kịp thời. Kết quả khảo sát cụ thể như sau:

KẾT QUẢ KHẢO SÁT BAN ĐẦU

(Trước khi áp dụng đề tài – học kì 1 từ 9/2025 – 1/2026)

1. Kết quả khảo sát học sinh (44 em)

Nội dung khảo sát	Số HS biết	Tỷ lệ
1. Học sinh biết các vùng cơ thể cần được bảo vệ	20/44	45,6%
2. Học sinh biết nói “không” khi ai đó chạm vào các vùng tế nhị của mình	17/44	38,6%
3. Học sinh chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ người lớn khi gặp tình huống nguy cơ	23/44	52,3%
4. Học sinh phân biệt được hành vi an toàn và hành vi tiềm ẩn rủi ro	18/44	40,1%
5. Học sinh biết mình đã từng được người lớn hướng dẫn về giới tính, cơ thể	15/44	34,0%
6. Học sinh sẵn sàng trao đổi với người lớn khi phát hiện tình huống bất thường	13/44	29,5%
7. Học sinh sử dụng Internet có ý thức, không cung cấp thông tin cá nhân cho người lạ	17/44	38,6%

2. Kết quả khảo sát phụ huynh (44 người)

Nội dung khảo sát	Số PH biết	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Đã biết trò chuyện với con về giới tính, cơ thể	13/44	29,5%	
2. Phụ huynh có khả năng hướng dẫn con kỹ năng tự bảo vệ khi tiếp xúc với người lạ	20/44	45,6%	
3. Biết các kiến thức đầy đủ về phòng chống xâm hại trẻ em	11/44	25%	
4. Biết và tự tin khi giải thích cho con về thay đổi tuổi dậy thì	10/44	22,7%	
5. Phụ huynh chủ động dành thời gian trò chuyện, lắng nghe con	23/44	52,3%	
6. Phụ huynh có nhu cầu nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục giới tính và kỹ năng an toàn cho học sinh	44/44	100%	
7. Biết hoặc đã tham gia buổi tập huấn nào về phòng chống xâm hại	13/44	29,5%	Tổ chức tuyên truyền sau khi khảo sát (lần đầu) qua đường link: https://byvn.net/VpMC

Qua kết quả khảo sát cho thấy, những lo lắng ban đầu của chúng tôi hoàn toàn có cơ sở. Các em học sinh – dù ngoan ngoãn, hồn nhiên và giàu tình cảm – vẫn còn thiếu hụt đáng kể những hiểu biết cơ bản về giới tính, về ranh giới cơ thể, về kỹ năng tự bảo vệ trước các nguy cơ xâm hại. Tỷ lệ học sinh biết nói “không” khi ai đó chạm vào các vùng tế nhị của mình, biết tìm kiếm sự giúp đỡ hay phân biệt hành vi an toàn – không an toàn vẫn còn thấp.

Về phía phụ huynh, kết quả khảo sát phản ánh bức tranh còn nhiều khoảng trống: nhiều cha mẹ chưa từng trò chuyện với con về giới tính, không tự tin khi giải thích về những thay đổi của cơ thể hay kỹ năng ứng phó nguy hiểm. Hơn một nửa phụ huynh thừa nhận ngại ngùng, thậm chí khó mở lời khi nói với con về những vấn đề này.

Những con số tưởng như khô khan ấy lại khiến trái tim chúng tôi lắng lại. Bởi đằng sau đó là 44 đứa trẻ đang lớn lên mỗi ngày, với bao câu hỏi chưa được giải đáp; là những người cha, người mẹ nơi vùng đất xã Đức An còn nhiều vất vả, đôi khi chưa biết bắt đầu từ đâu để bảo vệ con mình tốt hơn.

Chính thực trạng ấy càng thôi thúc chúng tôi phải hành động mạnh mẽ hơn, sáng tạo hơn và trách nhiệm hơn trong vai trò giáo viên chủ nhiệm. Chúng tôi hiểu rằng việc giáo dục giới tính và phòng ngừa xâm hại không thể chờ đợi, không thể để đến khi có sự cố rồi mới tìm cách khắc phục.

Đó phải là những việc làm bắt đầu từ hôm nay, từ mỗi giờ sinh hoạt lớp, từ từng câu chuyện nhỏ giữa thầy cô và học trò – để các em được lớn lên an toàn, tự tin và có nhận thức đúng đắn về chính cơ thể mình.

III. Nội dung các giải pháp

1. Giải pháp 1: Đa dạng hóa phương thức tổ chức giáo dục kiến thức giới tính và kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học

** Giải pháp này nhằm:*

- Trang bị cho học sinh những kiến thức nền tảng và đúng đắn về giới tính, bao gồm: sự khác biệt giữa cơ thể nam – nữ, các bộ phận riêng tư, các hành vi được phép và không được phép.

- Hình thành kỹ năng nhận biết nguy cơ và kỹ năng tự vệ cơ bản trong các tình huống dễ dẫn đến xâm hại như bị rủ rê, dụ dỗ, đụng chạm bất thường.

- Góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, hạn chế tối đa nguy cơ xâm hại trẻ em trong và ngoài nhà trường.

** Các bước thực hiện:*

Bước 1: Sưu tầm và chọn lọc tài liệu giáo dục phù hợp lứa tuổi

- Giáo viên chủ nhiệm tìm kiếm các tài liệu chính thống từ Bộ GD&ĐT, UNICEF, Hội bảo vệ trẻ em, SGK Hoạt động trải nghiệm – Đạo đức lớp 3.

- Lựa chọn video minh họa ngắn (2–3 phút), hình ảnh trực quan, tranh minh họa để tạo sự hứng thú cho học sinh.

- Sưu tầm poster “Quy tắc 5 ngón tay”, “3 KHÔNG – 5 BƯỚC”, “Vùng đồ bơi” giúp học sinh dễ ghi nhớ.

- Chuẩn bị phiếu tình huống đơn giản, gần gũi với đời sống (ở nhà, ở trường, ngoài đường, khi đi học thêm...).

Bước 2: Tổ chức tiết sinh hoạt chủ điểm theo hình thức trực quan – sinh động

- Giáo viên chủ nhiệm mở đầu bằng câu hỏi gợi mở: “Các con có biết bộ phận nào trên cơ thể là vùng riêng tư không?”

- Cho học sinh xem video, tranh ảnh minh họa.

- Mời các em thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4 để nêu suy nghĩ: “Điều gì làm con cảm thấy an toàn?”, “Điều gì khiến con thấy lo lắng?”.

- Giáo viên tổng hợp ý kiến, điều chỉnh các quan niệm sai lệch và cung cấp kiến thức chuẩn xác.

- Kết luận bằng sơ đồ tư duy đơn giản để học sinh dễ ghi nhớ.

Bước 3: Dạy học sinh nhận diện vùng kín – vùng an toàn – hành vi xâm hại

- Sử dụng mô hình “Vùng đồ bơi” để học sinh dễ hiểu:

+ Vùng cơ thể mặc đồ bơi → người khác không được phép chạm vào.

+ Vùng cơ thể không mặc đồ bơi → chỉ chạm khi có sự đồng ý, phù hợp hoàn cảnh.

- Giải thích rõ các hành vi xâm hại thường gặp ở lứa tuổi tiểu học như:

+ Ôm ấp quá mức, vuốt tóc, sờ vào ngực – mông – vùng kín.

+ Mời gọi, dụ dỗ đi nơi vắng vẻ.

+ Dùng điện thoại chụp ảnh cơ thể.

- Tổ chức trò chơi “Đúng hay Sai?” để học sinh phân loại hành vi.

- Hướng dẫn học sinh phân biệt đụng chạm an toàn (kéo bạn dây khi té, dắt qua đường) và đụng chạm không an toàn (ôm, sờ soạng vùng riêng tư).

Bước 4: Luyện tập phản xạ “3 KHÔNG – 5 BƯỚC”

- Giáo viên hướng dẫn rõ ràng:

+ 3 KHÔNG:

1. KHÔNG đi theo người lạ

2. KHÔNG nhận quà từ người lạ

3. KHÔNG để người khác chạm vào vùng kín

+ 5 bước kêu cứu:

1. La thật to

2. Chạy đến nơi đông người

3. Tìm người tin cậy (thầy cô, công an, bảo vệ, phụ huynh)

4. Trình bày sự việc

5. Ghi nhớ đặc điểm người thực hiện hành vi

- Tổ chức đóng vai theo nhóm:
- + Nhóm 1: Tình huống có người lạ rủ đi nhờ xe
- + Nhóm 2: Bị người quen xoa đầu và ôm quá mức
- + Nhóm 3: Chú hàng xóm rủ vào nhà lấy đồ
- GV chỉnh sửa phản xạ, hướng dẫn cách nói lời từ chối rõ ràng: “Không! Con không thích!”, “Con phải về ngay!”, “Đừng làm vậy!”.

** Kết quả của giải pháp*

Qua 4 tuần thực hiện, giải pháp mang lại hiệu quả rõ rệt:

- Có 100% học sinh biết gọi tên đúng các bộ phận riêng tư, phân biệt được vùng kín – vùng an toàn.
- Có 90% học sinh nhận diện đúng các hành vi nguy hiểm và biết cách nói lời từ chối.
- Nhiều học sinh trước kia còn e dè, ít nói nay đã mạnh dạn chia sẻ, đặt câu hỏi liên quan đến an toàn cơ thể.
- Học sinh có thái độ cảnh giác hơn khi giao tiếp với người lạ hoặc khi ở nơi vắng vẻ.

** Ví dụ minh họa:*

Trong tiết sinh hoạt tuần 6, giáo viên chủ nhiệm tổ chức xem video “Quy tắc bàn tay” và đưa ra 10 tình huống giả định như:

- Có người lạ rủ đi nhận quà
- Anh họ rủ chụp hình trong phòng kín
- Bạn nam chọc ghẹo, kéo áo bạn nữ
- Một người lớn đề nghị “giữ bí mật”

Học sinh giơ thẻ Đúng – Sai cho từng tình huống. Kết quả: 42/44 học sinh trả lời đúng từ 8/10 tình huống trở lên, cho thấy mức độ nhận thức của các em đã cải thiện rõ rệt so với đầu năm học.

** Tính mới của giải pháp:*

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền – giáo dục theo hướng trực quan, sinh động và phù hợp tâm lý lứa tuổi tiểu học, thay vì chỉ truyền đạt bằng lời nói hoặc tài liệu khô khan.

- Nội dung giáo dục được triển khai thông qua video ngắn, tranh ảnh minh

họa, poster quy tắc an toàn, trò chơi “Đúng – Sai”, tình huống gần gũi với đời sống, giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ và không bị áp lực khi tiếp cận các nội dung nhạy cảm.

- Bên cạnh việc trang bị kiến thức, giải pháp còn chú trọng rèn phản xạ an toàn cho học sinh thông qua quy tắc “3 KHÔNG – 5 BƯỚC”, giúp các em không chỉ “biết” mà còn “biết làm” khi gặp nguy cơ.

- Đây là điểm đổi mới quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa xâm hại ngay từ nhận thức và hành vi của học sinh.

2. Giải pháp 2: Xây dựng cầu nối giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng

** Giải pháp này được triển khai nhằm:*

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm của phụ huynh trong việc giáo dục giới tính và phòng chống xâm hại cho con – điều mà nhiều cha mẹ tại địa phương còn e ngại, lúng túng.

- Thống nhất cách giáo dục giữa gia đình và nhà trường, tránh tình trạng “thầy nói một kiểu – cha mẹ nói một kiểu”, giúp các em tiếp nhận kiến thức nhất quán.

- Xây dựng môi trường an toàn toàn diện, nơi học sinh luôn được theo dõi, hỗ trợ không chỉ ở trường mà cả tại nhà và trong cộng đồng.

- Tạo mạng lưới bảo vệ trẻ em 3 lớp: *Gia đình – Nhà trường – Xã hội*, hoạt động thực chất, gắn kết.

** Các bước thực hiện:*

Bước 1: Tổ chức họp phụ huynh chuyên đề “Phòng chống xâm hại – Đồng hành cùng con”

- Giáo viên chủ nhiệm trình bày thực trạng, số liệu khảo sát đầu năm và lý do cần thiết phải giáo dục giới tính cho trẻ tiểu học.

- Mời phụ huynh trao đổi những tình huống thực tế mà con từng gặp phải.

- Cung cấp kiến thức cơ bản: vùng riêng tư, dấu hiệu nhận biết xâm hại, cách con báo động, các hành vi cha mẹ cần cảnh giác trong gia đình và họ hàng.

- Phát tờ rơi hướng dẫn phụ huynh nói chuyện với con theo từng bước đơn giản.

Bước 2: Lập nhóm Zalo phụ huynh – chia sẻ tài liệu thường xuyên

- Giáo viên chủ nhiệm chia sẻ video, infographic, nội dung “Cha mẹ nên làm gì khi con kể chuyện bất thường?”.

- Mỗi tuần đăng 1 tình huống giả định để phụ huynh cùng trao đổi cách xử lý.

- Cập nhật kịp thời những nguy cơ mới trong môi trường mạng, giúp phụ huynh chủ động bảo vệ con.

Bước 3: Vận động phụ huynh tham gia giám sát môi trường xung quanh trường học

- Huy động bố mẹ trực tại cổng trường 10 –15 phút trước và sau giờ tan học.

- Khuyến nghị phụ huynh không để người lạ đến đón trẻ, không giao con cho người quen mà không kiểm chứng.

- Lập danh sách người thân đủ tin cậy được phép đón học sinh khi cha mẹ bận việc.

Bước 4: Phối hợp với Tổng phụ trách – Công an xã – Hội Phụ nữ

- Mời Công an xã Đức An tuyên truyền về dấu hiệu tội phạm xâm hại trẻ em, cách trình báo.

- Tăng cường phối hợp với Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục kỹ năng phòng ngừa xâm hại cho học sinh ở quy mô toàn trường.

- Thiết lập cơ chế phối hợp hai chiều giữa giáo viên chủ nhiệm và địa phương để kịp thời phát hiện, can thiệp và hỗ trợ các trường hợp học sinh có dấu hiệu nguy cơ.

** Kết quả của giải pháp*

Kết quả triển khai cho thấy giải pháp mang lại những tác động tích cực, thể hiện qua các chỉ số khảo sát và phản hồi thực tiễn như sau:

- Có 100% phụ huynh được tiếp cận tài liệu và tập huấn, trong đó 85% phụ huynh áp dụng quy tắc an toàn cho con tại nhà (theo khảo sát cuối năm).

- Phụ huynh chủ động hơn trong việc lắng nghe con, tạo điều kiện cho con chia sẻ những chuyện khó nói.

- Giảm rõ rệt tình trạng giao con cho người lạ hoặc người quen không rõ ràng - một thói quen phổ biến ở vùng nông thôn trước kia.

- Mạng lưới bảo vệ trẻ được mở rộng: học sinh biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, phụ huynh, hàng xóm, công an địa phương.

- Môi trường xung quanh trường học an toàn, được giám sát tốt hơn vào giờ cao điểm.

** Ví dụ minh họa*

Trong buổi họp phụ huynh tháng 10, giáo viên chủ nhiệm đã phát phiếu cam kết “3 Cùng” đến từng gia đình với nội dung cụ thể:

- Cùng giám sát: Phụ huynh cam kết theo dõi con cả ở nhà và khi ra ngoài, đặc biệt giờ tan học, không để con đi theo người lạ hoặc người quen không rõ thông tin.

- Cùng giáo dục: Cha mẹ hằng tuần dành thời gian trò chuyện với con về giới tính, cơ thể, các tình huống nguy hiểm và cách ứng phó an toàn.

- Cùng hỗ trợ: Phụ huynh hứa sẽ lắng nghe, tôn trọng con chia sẻ và phối hợp với nhà trường xử lý kịp thời nếu con gặp tình huống bất thường.

Kết quả thực tế:

- Có 44/44 phụ huynh tham gia ký cam kết, đạt tỉ lệ 100% toàn bộ gia đình đều thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết.

- Vào giờ tan học, phụ huynh trực cổng trường, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm giám sát, tình trạng người lạ tiếp cận học sinh hoàn toàn không xảy ra.

- Một số phụ huynh chia sẻ cảm xúc:

“Trước đây tôi rất ngại nói về cơ thể, giới tính với con, sợ nói sai hoặc con không hiểu. Nhờ phiếu cam kết và hướng dẫn của cô, giờ tôi biết cách trò chuyện, con cũng thoải mái chia sẻ hơn.”

Minh chứng trực quan:

- Các học sinh mạnh dạn kể cho giáo viên và phụ huynh về các tình huống bạn bè từng gặp, như bị rủ đi nhà người quen hay bị bạn trêu ghẹo.

- Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường tạo mạng lưới bảo vệ trẻ em trực tiếp, học sinh cảm thấy an toàn và tin tưởng để chia sẻ các vấn đề nhạy cảm.

** Tính mới của giải pháp:*

- Hình thành mạng lưới bảo vệ trẻ em ba lớp (Gia đình – Nhà trường – Xã hội) một cách cụ thể, thực chất và có sự cam kết rõ ràng, thay vì phối hợp mang tính hình thức.

- Giáo viên không chỉ tuyên truyền một chiều mà chủ động hướng dẫn phụ huynh cách trò chuyện, đồng hành cùng con thông qua họp chuyên đề, tài liệu hướng dẫn, nhóm Zalo và phiếu cam kết.

- Đặc biệt, giải pháp đã phát huy vai trò của phụ huynh và cộng đồng địa phương (Công an xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên) trong việc giám sát, hỗ trợ và bảo vệ học sinh cả trong và ngoài nhà trường.

- Cách làm này giúp thống nhất cách giáo dục, khắc phục sự lệch pha giữa gia đình và nhà trường, đồng thời tạo môi trường an toàn toàn diện cho học sinh.

3. Giải pháp 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm – rèn kỹ năng thực hành

** Giải pháp này được triển khai nhằm:*

- Học sinh được thực hành xử lý tình huống thực tế, từ đó hiểu sâu và nhớ lâu hơn các quy tắc an toàn.

- Tăng khả năng ứng phó chủ động khi gặp nguy cơ xâm hại.

- Góp phần hình thành ở học sinh thói quen tự bảo vệ bản thân và chủ động tìm đến người đáng tin cậy khi gặp tình huống bất thường.

- Biên lý thuyết khô khan thành trải nghiệm sinh động, gần gũi, giúp các em hứng thú và ghi nhớ lâu dài.

** Các bước thực hiện:*

Bước 1: Thiết kế các tình huống mô phỏng

- Giáo viên chủ nhiệm thiết kế các tình huống mô phỏng xuất phát từ thực tế, phù hợp với đặc điểm tâm lý và môi trường sống của học sinh, ví dụ:

+ Người lạ rủ đi nhận quà, đưa đồ vật lạ.

+ Người quen (hàng xóm, anh chị họ) yêu cầu đi vào phòng vắng.

+ Bạn bè trêu ghẹo, chạm vào vùng riêng tư.

- Tình huống được viết dưới dạng kịch bản ngắn, dễ hiểu, có hướng xử lý đúng.

Bước 2: Chia nhóm thảo luận hướng xử lý

- Mỗi nhóm 5–6 học sinh được phát kịch bản.

- Học sinh thảo luận cách ứng xử an toàn, gồm: từ chối, bỏ chạy, tìm người lớn, ghi nhớ thông tin.

- GV hướng dẫn cách nói “KHÔNG” dứt khoát và trình bày cảm xúc của mình.

Bước 3: Tổ chức “sân khấu hoá”

- Mỗi nhóm lần lượt trình bày và xử lý tình huống trước lớp, các nhóm còn lại quan sát, phân tích và đưa ra nhận xét.

- Giáo viên nhấn mạnh các hành vi đúng – sai, củng cố quy tắc 3 KHÔNG – 5 BƯỚC, quy tắc 5 Ngón Tay.

- Khuyến khích học sinh bộc lộ cảm xúc chân thực như lo lắng, sợ hãi, đồng thời rèn luyện sự dũng cảm và thái độ quyết đoán trong xử lý tình huống.

Bước 4: Giáo viên chủ nhiệm *nhận xét – chỉnh sửa – củng cố quy tắc an toàn*

- Nhận xét các nhóm về thái độ, kỹ năng, phản xạ.

- Chỉnh sửa những chi tiết chưa phù hợp.

- Tổng kết thành bảng các hành vi an toàn – không an toàn, học sinh ghi nhớ để áp dụng trong thực tế.

** Kết quả của giải pháp*

- Có 95% học sinh ghi nhớ được quy tắc 5 Ngón Tay và cách ứng phó trong các tình huống nguy cơ.

- Học sinh chủ động hơn trong rèn thói quen tránh xa nguy cơ: không đi theo người lạ, không nhận đồ từ người không quen.

- Biết tìm người hỗ trợ tin cậy khi gặp tình huống bất thường (thầy cô, phụ huynh, bảo vệ, công an xã).

- Học sinh trở nên tự tin, dạn dĩ trong việc chia sẻ vấn đề tế nhị với thầy cô.

** Ví dụ minh họa*

Tình huống mô phỏng:

Một chú hàng xóm rủ em vào nhà để lấy kẹo và bảo giúp chú khiêng đồ vào phòng ngủ.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Giáo viên chủ nhiệm tổ chức phân chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm thực hiện xử lý tình huống thông qua hoạt động đóng vai.

- Một em đóng vai “người lớn rủ đi”

- Một em đóng vai “học sinh ứng phó”

- Các em còn lại quan sát, ghi chú phản ứng đúng – sai.

Bước 2: Sau khi diễn, nhóm khác nhận xét: “Bạn làm đúng, bạn làm chưa đúng ở chỗ nào, nên làm gì khác”.

Kết quả thực tế:

- Có 40/44 học sinh biết phải từ chối – bỏ chạy – báo người lớn.

- Hai học sinh còn lại thực hiện chưa hoàn toàn chính xác, nhưng sau khi giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn và diễn lại, cả lớp đều nắm chắc quy tắc.

- Học sinh hào hứng chia sẻ:

“Con không biết trước đây là hành vi đó nguy hiểm đến vậy, bây giờ con sẽ nói ‘Không’ và chạy đi ngay nếu ai đó làm như vậy.”

- Các em ghi nhớ lâu hơn nhờ được thực hành và đóng vai, tạo ra trải nghiệm sinh động, gần gũi với đời sống hàng ngày.

** Tính mới của giải pháp:*

- Chuyển trọng tâm giáo dục từ truyền thụ kiến thức sang rèn luyện kỹ năng thông qua trải nghiệm thực tế.

- Học sinh được trực tiếp tham gia thảo luận, sắm vai, sân khấu hóa các tình huống nguy cơ xâm hại thường gặp trong đời sống hằng ngày, từ đó hình thành phản xạ ứng phó an toàn.

- Việc cho học sinh tự diễn – tự nhận xét – tự điều chỉnh hành vi giúp các em ghi nhớ lâu hơn, hiểu sâu hơn và tự tin áp dụng vào thực tế.

- Đây là cách tiếp cận mới, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi tiểu học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống và phòng ngừa xâm hại một cách bền vững.

4. Giải pháp 4: Xây dựng môi trường lớp học an toàn, thân thiện và tích cực.

** Giải pháp này được triển khai nhằm:*

- Tạo không gian an toàn để học sinh chia sẻ các vấn đề riêng tư, những điều khó nói mà các em e ngại hoặc sợ hãi.

- Hạn chế tối đa nguy cơ xâm hại trong môi trường học đường, đặc biệt là trong lớp học, sân trường, nhà vệ sinh và giờ tan học.

- Tăng sự kết nối, tin tưởng giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh, giáo viên trở thành những nhà tâm lý học đáng tin cậy giúp các em mạnh dạn chia sẻ khi gặp khó khăn, từ đó giáo viên kịp thời can thiệp, giáo dục và bảo vệ các em học sinh của mình.

- Xây dựng văn hóa lớp học tôn trọng cơ thể, tôn trọng cảm xúc cá nhân, tạo nền tảng cho giáo dục giới tính lành mạnh.

** Các bước thực hiện*

Bước 1: Lập “Hộp thư tin cậy”

- Giáo viên chuẩn bị một hộp thư đặt ở góc lớp, nơi học sinh gửi thư khi gặp vấn đề khó nói, ví dụ: bị bạn trêu ghẹo, bị sờ soạng, bị rủ đi nơi vắng.

- Học sinh được khuyến khích viết tên hoặc để ẩn danh để giảm áp lực khi chia sẻ.

- Giáo viên chủ nhiệm kiểm tra hộp thư định kỳ (hàng tuần) và ghi chú các tình huống cần giải quyết kịp thời.

Bước 2: Thiết lập quy tắc lớp học về tôn trọng cơ thể

- Cùng học sinh xây dựng bộ quy tắc lớp học thân thiện và an toàn:

+ Không trêu chọc vùng nhạy cảm của bạn bè.

+ Không ép buộc ai làm việc khiến họ khó chịu.

- Dán poster trực quan trong lớp nhắc nhở các em thường xuyên.

- Giáo viên chủ nhiệm tổ chức đóng vai minh họa các hành vi đúng – sai để học sinh hiểu rõ.

Bước 3: Kiểm tra, giám sát thường xuyên

- Giáo viên cùng phụ huynh luân phiên giám sát:

+ Nhà vệ sinh: không để học sinh đi một mình hoặc bị trêu ghẹo.

+ Cổng trường và hành lang: không có người lạ tiếp cận học sinh.

- Ghi nhật ký các lần giám sát và ghi nhận các tình huống bất thường để có giải pháp xử lý kịp thời.

Bước 4: Tư vấn cá nhân định kỳ

- Đối với học sinh thu mình, lo sợ hoặc có biểu hiện bất thường, giáo viên chủ nhiệm mời trao đổi riêng.

- Phối hợp với phụ huynh và nhà trường khi cần thiết, đồng thời dạy các em cách tự bảo vệ, nói “không”, tìm người lớn tin cậy.

- Lắng nghe, khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc, tránh đánh giá hoặc đổ trách.

** Kết quả của giải pháp*

- Học sinh trở nên cởi mở hơn, mạnh dạn chia sẻ các vấn đề tế nhị, không còn sợ hãi hay giữ bí mật với người lớn.

- Sự tin tưởng giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh tăng lên rõ rệt, giúp giáo viên nắm bắt kịp thời các vấn đề nhạy cảm, đồng thời tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

- Học sinh ghi nhớ và tuân thủ quy tắc tôn trọng cơ thể; bạn bè trong lớp biết nhắc nhở nhau, tạo văn hóa lớp thân thiện.

** Ví dụ minh họa*

Một học sinh gửi thư vào “Hộp thư tin cậy” vì bị bạn nam cùng xóm chọc ghẹo, kéo áo khi tan học.

- Giáo viên chủ nhiệm:

1. Gặp riêng em để lắng nghe chi tiết sự việc, trấn an tâm lý.
2. Phối hợp với phụ huynh trong việc trao đổi, thống nhất biện pháp xử lý, đảm bảo an toàn cho học sinh ngoài giờ học.
3. Làm việc với nhóm bạn liên quan, nhắc nhở hành vi và xây dựng cam kết không tái phạm.

- Kết quả: học sinh cảm thấy yên tâm, tin tưởng, tiếp tục tham gia lớp học một cách vui vẻ, chủ động chia sẻ các vấn đề nhỏ hơn.

- Một học sinh khác nhìn thấy hành vi trêu ghẹo bạn cũng dám nhắc nhở:

“Bạn không được làm vậy, phải tôn trọng bạn mình!”

- Môi trường lớp học trở nên thân thiện, an toàn, các em biết dựa vào giáo viên khi gặp vấn đề và hỗ trợ nhau.

** Tính mới của giải pháp:*

- Xây dựng lớp học trở thành “không gian an toàn” để học sinh được lắng nghe, chia sẻ và bảo vệ, thông qua các hình thức cụ thể như: “Hộp thư tin cậy”, quy tắc tôn trọng cơ thể, tư vấn cá nhân định kỳ và giám sát thường xuyên các khu vực nhạy cảm.

- Giáo viên chủ nhiệm không chỉ là người dạy học mà còn đóng vai trò như người đồng hành, tư vấn tâm lý đáng tin cậy của học sinh.

- Cách làm này giúp phát hiện sớm các biểu hiện bất thường, ngăn ngừa nguy cơ xâm hại ngay từ đầu và xây dựng văn hóa lớp học tôn trọng – an toàn – lành mạnh, điều mà các biện pháp truyền thống chưa thực sự làm được.

IV. Hiệu quả của giải pháp

Sau một thời gian triển khai áp dụng đề tài “**Phát huy vai trò của giáo viên trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học**”, chúng tôi tiến hành khảo sát cuối học kì I, năm học 2025–2026 nhằm đánh giá hiệu quả của các giải pháp đã thực hiện.

Khảo sát được tiến hành với 44 học sinh lớp 3 và 44 phụ huynh của các em này, tập trung vào các nội dung: nhận biết vùng cơ thể cần bảo vệ, khả năng nói “không” khi gặp nguy hiểm, cách tìm sự trợ giúp, hiểu biết về giới tính và sử dụng Internet an toàn.

Qua khảo sát, chúng tôi mong muốn so sánh kết quả trước và sau khi thực hiện đề tài, từ đó nhìn nhận sự tiến bộ của học sinh trong việc nhận thức giới tính lành mạnh và kỹ năng phòng tránh xâm hại, cũng như sự phối hợp, đồng hành của phụ huynh trong quá trình giáo dục trẻ.

Sau thời gian triển khai đề tài, kết quả khảo sát chúng tôi thu được như sau: (Cuối tháng 01/2026)

1. Kết quả khảo sát học sinh (44 em)

Nội dung khảo sát	Số HS đồng ý	Tỷ lệ
1. Học sinh biết các vùng cơ thể cần được bảo vệ	42/44	95,5%
2. Học sinh biết nói “không” khi ai đó chạm vào các vùng tế nhị của mình	40/44	90,1%
3. Học sinh chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ người lớn khi gặp tình huống nguy cơ	42/44	95,5%
4. Học sinh phân biệt được hành vi an toàn và hành vi tiềm ẩn rủi ro	40/44	90,1%
5. Học sinh biết mình đã từng được người lớn hướng dẫn về giới tính, cơ thể	38/44	86,4%
6. Học sinh sẵn sàng trao đổi với người lớn khi phát hiện tình huống bất thường	36/44	81,8%
7. Học sinh sử dụng Internet có ý thức, không cung cấp thông tin cá nhân cho người lạ	40/44	90,1%

2. Kết quả khảo sát phụ huynh (44 người)

Nội dung khảo sát	Số PH đồng ý	Tỷ lệ
1. Đã biết trò chuyện với con về giới tính, cơ thể	36/44	81,8%
2. Phụ huynh có khả năng hướng dẫn con kỹ năng tự bảo vệ khi tiếp xúc với người lạ	41/44	93,2%
3. Biết các kiến thức đầy đủ về phòng chống xâm hại trẻ em	35/44	79,5%
4. Biết và tự tin khi giải thích cho con về thay đổi tuổi dậy thì	33/44	75%
5. Phụ huynh chủ động dành thời gian trò chuyện, lắng nghe con	43/44	97,7%
6. Phụ huynh có nhu cầu nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục giới tính và kỹ năng an toàn cho học sinh	44/44	100%
7. Biết hoặc đã tham gia buổi tập huấn nào về phòng chống xâm hại	33/44	75%

Qua kết quả khảo sát cho thấy, sau gần một năm kiên trì triển khai đề tài, những chuyển biến tích cực ở 44 em học sinh lớp 3 và 44 phụ huynh của các em là rất rõ rệt và đáng ghi nhận. Những con số thu được từ khảo sát cuối học kỳ I không chỉ phản ánh sự thay đổi về mặt tỷ lệ, mà còn thể hiện sự trưởng thành trong nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh, cũng như sự đồng hành ngày càng chủ động của gia đình trong công tác giáo dục trẻ.

Ở phía học sinh, tỷ lệ các em nhận biết được những vùng cơ thể cần được bảo vệ đã tăng mạnh từ 45,6% lên 95,5%. Kết quả này cho thấy các nội dung giáo dục được triển khai thông qua những câu chuyện gần gũi, các tình huống giả định, hoạt động trải nghiệm và thảo luận trong giờ sinh hoạt lớp đã thực sự đi vào nhận thức của các em. Không còn tiếp cận vấn đề giới tính và an toàn cá nhân một cách mơ hồ, học sinh đã dần hình thành hiểu biết đúng đắn, phù hợp với lứa tuổi.

Đặc biệt, số học sinh biết mạnh dạn nói “không” khi gặp hành vi xâm phạm đến các vùng cơ thể riêng tư đã tăng từ 38,6% lên 90,1%. Đây là một bước tiến quan trọng, bởi với lứa tuổi tiểu học, các em vốn hiền lành, dễ tin người và thường có tâm lý e dè khi đối diện với người lớn. Việc các em biết từ chối, biết phản ứng trước tình huống không an toàn cho thấy kỹ năng tự bảo vệ bản thân đã từng bước được hình thành và củng cố.

Bên cạnh đó, nhiều em học sinh trước đây còn rụt rè, ít chia sẻ, nay đã trở nên tự tin hơn trong giao tiếp, biết giơ tay phát biểu, biết bày tỏ suy nghĩ và chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp tình huống bất thường. Một số em còn chia sẻ

rằng các em đã biết cách không tiếp xúc với người lạ khi không cần thiết, biết giữ kín thông tin cá nhân khi sử dụng điện thoại hoặc Internet cùng gia đình. Những phản hồi mộc mạc, chân thật ấy chính là minh chứng sinh động cho hiệu quả thực tế của đề tài.

Về phía phụ huynh, nhận thức và hành động đã có sự chuyển biến tích cực hơn. Nếu ở thời điểm đầu năm học, chỉ có khoảng 52,3% phụ huynh từng chủ động trò chuyện với con về giới tính và an toàn cá nhân, thì đến cuối học kì I, con số này đã tăng lên 97,7%. Điều này cho thấy các hoạt động tuyên truyền, trao đổi và định hướng của giáo viên chủ nhiệm đã giúp phụ huynh hiểu rằng giáo dục giới tính không phải là vấn đề nhạy cảm cần né tránh, mà là trách nhiệm cần được thực hiện sớm và đúng cách.

Không chỉ dừng lại ở sự thay đổi nhận thức, 100% phụ huynh tham gia khảo sát đều bày tỏ mong muốn nhà trường tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục giới tính và kỹ năng phòng tránh xâm hại cho học sinh trong những năm học tiếp theo. Sự đồng thuận này tạo nền tảng vững chắc cho việc tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh.

Thông qua việc triển khai đề tài, học sinh lớp 3 trở nên tự tin hơn, biết nhận diện hành vi nguy hiểm, biết ứng xử phù hợp và chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. Phụ huynh được trang bị thêm kiến thức, kỹ năng và thái độ đúng đắn, từ đó tích cực đồng hành cùng con trong quá trình giáo dục và bảo vệ trẻ.

Đặc biệt, mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh được củng cố theo hướng gần gũi, tin cậy và cởi mở hơn. Giáo viên có điều kiện nắm bắt kịp thời những biểu hiện tâm lý, những vấn đề khó nói của học sinh, góp phần phòng ngừa sớm các nguy cơ xâm hại có thể xảy ra. Qua thực tiễn triển khai, có thể khẳng định rằng việc tích hợp giáo dục giới tính và kỹ năng phòng chống xâm hại một cách linh hoạt, sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học là hết sức cần thiết và mang lại hiệu quả thiết thực.

Những kết quả đạt được không chỉ góp phần nâng cao nhận thức và hành vi của học sinh, mà còn xây dựng môi trường lớp học an toàn, thân thiện, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của phụ huynh và cộng đồng trong việc bảo vệ trẻ em.

Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng tôi nhận thấy rằng sự thay đổi không đến trong một sớm một chiều, mà là kết quả của quá trình kiên trì, thấu hiểu và đồng hành. Chính những chuyển biến tích cực ấy đã khẳng định đề tài **“Phát huy vai trò của giáo viên trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học”** là hoàn toàn phù hợp, khả thi

và mang lại hiệu quả rõ rệt đối với học sinh lớp 3C - trường Tiểu học Chu Văn An và một số trường học lân cận trong địa bàn xã Đức An nói chung.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sau một năm học triển khai đề tài “Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học”, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

* Hiệu quả giáo dục đối với học sinh:

- Học sinh lớp 3 đã có nhận thức đúng về giới tính, cơ thể và vùng riêng tư, biết nói “không” trước các hành vi nguy hiểm.

- Học sinh tự tin chia sẻ những vấn đề tế nhị và chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ người lớn đáng tin cậy khi gặp tình huống bất thường.

- Thông qua các hoạt động trải nghiệm, trò chơi, role-play, học sinh ghi nhớ lâu và thực hành tốt các kỹ năng phòng tránh xâm hại.

* Hiệu quả đối với phụ huynh và gia đình:

- Phụ huynh được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về phòng chống xâm hại và giáo dục giới tính, tăng khả năng đồng hành cùng con.

- Hầu hết phụ huynh tích cực giám sát, lắng nghe và hỗ trợ con trong việc nhận biết nguy cơ, hình thành thói quen an toàn.

* Hiệu quả đối với môi trường lớp học và nhà trường:

- Lớp học trở nên thân thiện, an toàn và tin cậy, học sinh được khuyến khích chia sẻ và hỗ trợ nhau trong các tình huống khó xử.

- Môi quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm – học sinh – phụ huynh – cộng đồng được củng cố, tạo thành mạng lưới bảo vệ trẻ em toàn diện.

* Ý nghĩa tổng thể:

- Đề tài đã chứng minh rằng vai trò chủ động, sáng tạo của giáo viên chủ nhiệm là rất quan trọng trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học.

- Việc kết hợp đồng bộ giữa giáo dục trực tiếp, trải nghiệm thực hành, phối hợp gia đình – nhà trường – cộng đồng mang lại kết quả tích cực và bền vững.

Nhìn chung, đề tài không chỉ nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn cho học sinh, mà còn xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, nơi các em được bảo vệ, tôn trọng và phát triển toàn diện.

2. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình triển khai đề tài “**Phát huy vai trò của giáo viên trong việc phòng ngừa xâm hại và định hướng nhận thức giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học**”, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu:

* Vai trò trung tâm của giáo viên chủ nhiệm:

- Giáo viên chủ nhiệm cần chủ động, nhạy bén và kiên trì, vừa là người truyền đạt kiến thức, vừa là những nhà tâm lý học biết lắng nghe, hướng dẫn học sinh xử lý tình huống nguy cơ.

- Sự gần gũi, tin cậy và tạo môi trường an toàn của giáo viên là yếu tố then chốt để học sinh chia sẻ các vấn đề tế nhị.

* Kết hợp đồng bộ nhiều giải pháp:

- Chỉ dạy lý thuyết hoặc cung cấp kiến thức suông không đủ. Phải tích hợp hoạt động trải nghiệm, role-play, trò chơi, hộp thư tin cậy để các em thực hành và ghi nhớ lâu.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng giúp trẻ được bảo vệ toàn diện, hạn chế tối đa nguy cơ xâm hại.

* Phụ huynh là đối tác quan trọng:

- Hướng dẫn, chia sẻ thông tin, tạo cam kết và đồng hành thường xuyên với con giúp phụ huynh tự tin giáo dục giới tính và kỹ năng an toàn cho con.

- Khi phụ huynh nắm vững phương pháp giáo dục, việc tiếp nhận tiếp nhận kiến thức một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

* Tính linh hoạt và phù hợp lứa tuổi:

- Mỗi hoạt động, tình huống mô phỏng, ngôn ngữ giảng dạy đều phải phù hợp với độ tuổi tiểu học, tránh gây hoang mang hay sợ hãi.

- Trải nghiệm thực hành, minh họa trực quan và các trò chơi giúp học sinh hứng thú, ghi nhớ lâu và ứng dụng thực tế.

3. Kiến nghị

Dựa trên kết quả thực hiện đề tài và bài học kinh nghiệm, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa xâm hại và giáo dục giới tính lành mạnh cho học sinh tiểu học:

3.1. Đối với Ban Giám hiệu nhà trường:

- Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho giáo viên chủ nhiệm triển khai các hoạt động giáo dục giới tính và phòng tránh xâm hại.

- Tổ chức tập huấn chuyên đề định kỳ cho giáo viên và phụ huynh để nâng cao kiến thức, kỹ năng và phương pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng và duy trì môi trường lớp học, khuôn viên trường an toàn, giám sát khu vực nhạy cảm như công trường, hành lang, nhà vệ sinh.

- Quan tâm bố trí một không gian tư vấn đủ riêng tư và đáng tin cậy, giúp học sinh có nơi an toàn để chia sẻ, giải bày cảm xúc và từ đó xây dựng môi trường học đường tích cực, thân thiện và đầy tin tưởng.

3.2. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn:

- Chủ động tích hợp giáo dục giới tính và rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, sinh hoạt lớp và hoạt động trải nghiệm.

- Sử dụng linh hoạt các trò chơi, tình huống mô phỏng, hộp thư tin cậy để học sinh thực hành và ghi nhớ lâu.

3.3. Đối với phụ huynh học sinh:

- Đồng hành cùng con, thường xuyên trò chuyện, lắng nghe, hướng dẫn nhận biết nguy cơ và cách ứng phó an toàn.

- Chủ động tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng, trao đổi chuyên đề do nhà trường triển khai nhằm cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng giáo dục con em theo hướng phù hợp và hiệu quả.

- Thực hiện cam kết giám sát con, đặc biệt trong các tình huống ra ngoài, giờ tan học hoặc khi con tiếp xúc với người lạ.

3.4. Sự phối hợp của cộng đồng và chính quyền địa phương:

- Hỗ trợ nhà trường trong việc tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em, nâng cao ý thức chung trong cộng đồng.

- Phối hợp giám sát môi trường xung quanh trường học, đảm bảo an toàn cho học sinh cả bên trong và bên ngoài lớp học.

- Tham gia xử lý kịp thời các tình huống xâm hại khi được báo cáo, bảo vệ quyền lợi và an toàn của trẻ em.

Đức An, ngày 4 tháng 2 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

NGƯỜI VIẾT

Phan Thị Tuyền

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 – Tiểu học. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2019). Hướng dẫn phòng, chống xâm hại trẻ em. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
3. UNICEF Việt Nam (2018). Bộ công cụ giáo dục về phòng chống xâm hại trẻ em và giới tính cho học sinh tiểu học. Hà Nội: UNICEF Việt Nam.
4. Tạp chí Giáo dục (2021). “Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục kỹ năng sống và phòng chống xâm hại cho học sinh”. Tạp chí Giáo dục Việt Nam, số 12, trang 45–52.
5. Nguyễn Thị Hương (2019). Giáo dục giới tính và kỹ năng sống cho trẻ em tiểu học. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng (2022). Hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng sống, phòng chống xâm hại trẻ em trong trường tiểu học.
7. Các tài liệu, poster, video hướng dẫn “5 bước phòng tránh xâm hại” và “3 KHÔNG” do UNICEF và Bộ GD&ĐT phát hành, áp dụng tại trường tiểu học.